

Bản án số: 87/2023/DS-ST;
Ngày: 29/6/2023;
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DS ngày 11/4/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐST-DS ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn T L Đ 1, xã H P, huyện H V, thành phố Đ N. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1971; địa chỉ: tổ 08, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị N:** Do có mối quan hệ quen biết với nhau, ngày 24/3/2022, bà Võ Thị N có cho bà Lê Thị P mượn số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và hẹn sau 03 tháng sẽ trả. Tuy nhiên đến hạn bà P vẫn không trả mặc dù bà N đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà P trả dứt điểm số tiền trên nên bà Võ Thị N khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị P phải trả lại bà số tiền đã mượn là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 22.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà N rút yêu cầu tính tiền lãi, chỉ yêu cầu bà P phải trả lại số tiền gốc là 300.000.000 đồng.

*** Bị đơn bà Lê Thị P trình bày:** Bà P và bà N có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 24/3/2022 bà có mượn của bà N số tiền là 300.000.000 đồng và hẹn sau 03

tháng sẽ trả. Do thời gian gần đây làm ăn khó khăn cho nên chưa trả được số nợ trên và bà P xin gia hạn thêm thời gian trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Giữa bà Võ Thị N và bà Lê Thị P có xác lập giao dịch vay tài sản, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, không yêu cầu tính lãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị P có địa chỉ thường trú tại: tổ 08, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận C L, thành phố Đ N có thẩm quyền giải quyết.

Về nội dung:

[3] Tại các giấy mượn tiền bản chính bà Võ Thị N cung cấp cho Tòa án có thể hiện bà Lê Thị P có mượn của bà N tổng số tiền 300.000.000 đồng, Tại bản tự khai của bà Lê Thị P ngày 20/4/2023 và biên bản hòa giải ngày 19/5/2023 bà Võ Thị P đều thừa nhận có mượn của bà Võ Thị N số tiền 300.000.000 đồng đến nay chưa trả do kinh tế khó khăn và xin gia hạn thêm thời gian trả nợ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị P xác nhận có nợ của nguyên đơn bà Võ Thị N số tiền 300.000.000 đ và xin trả dần cho đến khi dứt điểm số nợ trên. Tuy nhiên, nguyên đơn bà Võ Thị N không đồng ý, bà N yêu cầu bà P phải trả một lần dứt điểm số nợ trên. Do đó, HĐXX căn cứ vào giấy mượn tiền bản chính do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và lời khai của bà P là cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N. Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị N khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị P trả lại cho bà tổng số tiền 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự. Như vậy, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[5] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 119, 463, Điều 466 và 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N đối với bà Lê Thị P.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị N số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Võ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Lê Thị P phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Võ Thị N về tính tiền lãi.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị P phải chịu 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Bà Võ Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền 8.062.500 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009439 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhó

